

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 170/2025/DS-ST

Ngày: 25-8-2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất và tranh
chấp vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Lin;
- Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 595/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tấn C, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: số nhà E K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 14/9/2023), có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Mai Thị Phương T, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ô, khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh), có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1962 (đã chết);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông G (vợ và các con): Anh Nguyễn Trọng N1, sinh năm 1999 và anh Nguyễn Trọng N2, sinh năm 1994; cùng địa chỉ cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh), anh N1, anh N2 có yêu cầu xét xử vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị B, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh

Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh), vắng mặt.

+ Văn phòng C1; địa chỉ trụ sở: Ấp G, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh), có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vợ chồng bà có cho bà Phạm Thị B có vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng. Nhưng vợ chồng bà không có tiền nên cho bà B mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 942076, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00036 do UBND huyện Đ, tỉnh Long An cấp ngày 07-01-2013, thửa đất số 565, tờ bản đồ số 3, diện tích 243m² địa chỉ ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để thế chấp vay tiền dùm bà B.

Bà Phạm Thị B nói với vợ chồng ông bà lên Phòng C2 ký tên cầm giấy chứng nhận với bà Mai Thị Phương T chứ không phải làm hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày 27-5-2021 tại Phòng C2 có ký 02 loại giấy tờ là Giấy mượn tiền do vợ chồng bà ký với bà T và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 7485, quyền số 05/2021 có chứng thực của Văn phòng C1 và Giấy cam kết vay tiền do bà B viết.

Đầu tháng 7-2023, bà T yêu cầu vợ chồng bà giao lại căn nhà cho bà T. Bà có tìm bà B để làm rõ sự việc nhưng bà B hẹn 01 tháng sau mới trả tiền được cho bà T và khi bà T giao hợp đồng công chứng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông bà mới biết là bị lừa dối ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên cho bà T.

Do đó, bà yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 7485, quyền số 05-2021 ngày 27/5/2021, yêu cầu bà T giao lại quyền sử dụng đất nêu trên cho bà và Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Mai Thị Phương T, sổ cấp GCN DC 854579, thửa đất 565, tờ bản đồ số 3, diện tích 243m²; địa chỉ ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 18-11-2021.

Sau đó, ngày 11/8/2025 nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 7485, quyền số 05-2021 và yêu cầu bà Mai Thị Phương T trả lại QSDĐ cho bà theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đứng tên bà Mai Thị Phương T số phát hành số: DC 854579, thửa đất 565, tờ bản đồ số 3, diện tích 243m² địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 18/11/2021.

Bà N thừa nhận có ký giấy vay bà T số tiền 100 triệu đồng và sẽ trả thêm 100 triệu đồng cho bà T. Tổng cộng, bà N và các con là anh Nguyễn Trọng N2, Nguyễn Trọng N1 đồng ý trả cho bà T 200.000.000 đồng.

Đối với các chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản thì bà N và các con tự nguyện chịu.

Bị đơn – bà Mai Thị Phương T trình bày:

Ngày 27/5/2021 bà có nhận thế chấp quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị N3. Bà cho ông G và bà N3 vay số tiền 500.000.000 đồng. Khi vay có lập giấy mượn tiền ngày 27-05-2021 tại Văn phòng C1. Bà được Sở T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 18-11-2021. Bà N3 khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ nêu trên và hủy GCNQSDĐ đứng tên của bà thì bà đồng ý.

Do ông G đã chết nên bà có yêu cầu phản tố yêu cầu bà N3 và người thừa kế của ông G cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 500.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1,6 %/tháng từ ngày 27/10/2021 cho đến khi xét xử.

Ngày 31/7/2025, bà T thay đổi yêu cầu phản tố, đồng ý sự với sự thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: bà T đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 7485, quyền số 05-2021 và trả lại QSDĐ cho bà Lê Thị N3 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đứng tên bà Mai Thị Phương T số phát hành số: DC 854579, thửa đất 565, tờ bản đồ số 3, diện tích 243m² địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 18/11/2021; yêu cầu bà N3 và các con trả số tiền 200 triệu đồng, không yêu cầu tính lãi. Sau khi bà N3 và anh N1, anh N2 trả xong số tiền 200 triệu đồng thì bà T sẽ trả bản chính GCNQSDĐ nêu trên để bà N3 làm thủ tục sang tên. Hiện tại bản chính GCNQSDĐ nêu trên bà T đang quản lý, không thể chấp, cầm cố cho bất kì cơ quan, tổ chức nào.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Trọng N2 trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và đồng ý cùng bà N3 liên đới trả cho bà T số tiền 200 triệu đồng và các chi phí tố tụng khác như xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Trọng N1 trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và đồng ý cùng bà N3 liên đới trả cho bà T số tiền 200 triệu đồng và các chi phí tố tụng khác như xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản.

- *Tại công văn số 110/CV – VPCC ngày 24-11-2023, Văn phòng C1 trình bày:* Văn phòng C1 đã thực hiện việc công chứng các hợp đồng nêu trên đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và cho Văn phòng vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải, xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa, các bên đương sự có yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Các bên đương sự trình bày thống nhất về việc giải quyết vụ án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 7485, quyền số 05/2021 TP/CC –SCC/HĐGD chứng thực tại Văn phòng C1 ngày 27/5/2021 giữa bà Mai Thị Phương T và bà Lê Thị N3, ông Nguyễn Văn G vô hiệu do giả tạo. Buộc bà Mai Thị Phương T có nghĩa vụ trả lại cho bà N3 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đứng tên bà Mai Thị Phương T số phát hành số: DC 854579, thửa đất 565, tờ bản đồ số 3, diện tích 243m² địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 18/11/2021.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký, kê khai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 565, tờ bản đồ số 3, diện tích 243m². Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Nông nghiệp và Môi trường căn cứ vào bản án của tòa án để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của tòa án.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà T: Buộc bà Lê Thị N3 và các con là anh Nguyễn Trọng N2, anh Nguyễn Trọng N1 liên đới trả cho bà T 200.000.000 đồng. Đối với các chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản thì bà N3 và các con tự nguyện chịu.

Buộc các đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Bà N3 khởi kiện bà T có địa chỉ tại thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh), yêu cầu tòa án tuyên hủy Hợp đồng CNQSDĐ giữa bà N3, ông G với bà T; bà T có yêu cầu phản tố đòi số tiền cho bà N3, ông G vay nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tranh chấp vay tài sản”. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh)

Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà T cho vợ chồng bà N3, ông G vay tiền có lập giấy mượn tiền đề ngày 27/5/2025, để bảo đảm khoản vay thì hai bên đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 7485, quyền số 05/2021 TP/CC–SCC/HĐGD chứng thực tại Văn phòng C1, đối với thửa đất số 565, tờ bản đồ số 3, diện tích 243m²; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh), bà T được Sở T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 18-11-2021. Các bên đều thừa nhận việc ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất để che giấu cho việc vay tài sản nhưng giữa 02 bên đương sự có tranh chấp về số tiền cho vay, bà T cho rằng cho vợ chồng bà N3, ông G vay số tiền 500.000.000 đồng nhưng bà N3 chỉ thừa nhận vay số tiền 100.000.000 đồng. Do ông G chết nên bà T yêu cầu bà N3 và các con là anh Nguyễn Trọng N1, Nguyễn

Trọng N2 cùng có trách nhiệm trả số tiền vay trên. Sau đó, các bên đương sự thống nhất được với nhau về việc giải quyết nội dung vụ án, cụ thể như sau:

Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 7485, quyền số 05/2021 TP/CC –SCC/HĐGD chứng thực tại Văn phòng C1 ngày 27/5/2021 giữa bà Mai Thị Phương T và bà Lê Thị N3, ông Nguyễn Văn G đối với thửa đất số 565, tờ bản đồ số 3, diện tích 243m²; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh)

Bà Mai Thị Phương T có nghĩa vụ trả lại QSDĐ cho bà Lê Thị N3 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đứng tên bà Mai Thị Phương T số phát hành số: DC 854579, thửa đất 565, tờ bản đồ số 3, diện tích 243m² địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 18/11/2021

Bà Lê Thị N3 và các con là anh Nguyễn Trọng N2, Nguyễn Trọng N1 liên đới trả cho bà T 200.000.000 đồng. Đối với các chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản thì bà N3 và các con tự nguyện chịu. Sau khi bà N3 và anh N1, anh N2 trả xong số tiền 200 triệu đồng thì bà T sẽ trả bản chính GCNQSDĐ nêu trên để bà N3 làm thủ tục sang tên.

Xét thấy, việc đương sự thống nhất ý kiến để giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của cá nhân, cơ quan tổ chức nào, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tuy nhiên, xét Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên nhằm che giấu cho hợp đồng vay tài sản đồng thời được các bên thừa nhận, do đó Hợp đồng chuyển nhượng này bị vô hiệu do giả tạo. Hiện tại bà N3 và các con là anh Nguyễn Trọng N2, Nguyễn Trọng N1 đang quản lý, sử dụng tài sản là quyền sử dụng đất, do đó không cần phải buộc bà T phải trả lại quyền sử dụng đất mà cần buộc bà T trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N3 để thực hiện thủ tục đăng ký điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Ghi nhận nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá là 19.000.000 đồng, đã nộp và chi phí xong.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị đơn bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.000.000 đồng, hoàn trả cho bà T số tiền 15.700.000 đồng.

Bà N3, anh N1, anh N2 liên đới chịu 200.000.000 đồng x 5% = 10.000.000 đồng. Do bà N3 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí

dân sự sơ thẩm; anh N1 và anh N2 mỗi người phải chịu 3.333.333 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 244, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 123, 127, 131, Điều 146, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N3 đối với bà Mai Thị Phương T về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Tuyên Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 7485, quyền số 05/2021 TP/CC –SCC/HĐGD chứng thực tại Văn phòng C1 ngày 27/5/2021 giữa bà Mai Thị Phương T và bà Lê Thị N3, ông Nguyễn Văn G đối với thửa đất số 565, tờ bản đồ số 3, diện tích 243m²; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh)

Buộc bà Mai Thị Phương T có nghĩa vụ trả lại cho bà Lê Thị N3 bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành số: DC 854579, thửa đất 565, tờ bản đồ số 3, diện tích 243m² địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 18/11/2021 đứng tên bà Mai Thị Phương T.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký, kê khai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 565, tờ bản đồ số 3, diện tích 243m²; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh) do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 18/11/2021. Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Nông nghiệp và Môi trường căn cứ vào bản án của tòa án để giải quyết điều chỉnh biên động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của tòa án (có sơ đồ kèm theo).

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Mai Thị Phương T đối với bà Lê Thị N3, anh Nguyễn Trọng N1, anh Nguyễn Trọng N2 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” .

Buộc bà Lê Thị N3 và anh Nguyễn Trọng N2, anh Nguyễn Trọng N1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, bên có nghĩa vụ chậm thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Bà Mai Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.000.000 đồng theo biên lai thu số 0005319 ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa (nay là Phòng thi

hành án dân sự khu vực 3 – Tây Ninh), hoàn trả cho bà T số tiền 15.700.000 (mười lăm triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Bà Lê Thị N3 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Trọng N1 và anh Nguyễn Trọng N2 mỗi người phải chịu 3.333.333 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 3 - Tây Ninh;
- Phòng THADS KV 3 - Tây Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Kiều Loan Nguyễn Thị Rạt

Phan Thị Thúy Hồng

